

Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Ch - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố PC, thị trấn VD, huyện TT, TH.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố PC, thị trấn VD, huyện TT, TH.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3,4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con Chung*: Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị M có 03 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày: 19/3/2004, cháu Vũ Thùy L, sinh ngày: 18/10/2007 và cháu Vũ Hiếu Ch1, sinh ngày 08/10/2009. Sau khi ly hôn, giao cháu L và cháu Ch1 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch.

Chị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản Chung*: Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị M thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ:* Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị M thống nhất vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị M thống nhất, thỏa thuận: Anh Vũ Văn Ch chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng anh Ch đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007786 ngày 04/10/2022. Anh Ch được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND thị trấn VD, huyện TT;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn